

TỜ TRÌNH

Về việc xin ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Số: 4362

ĐẾN Ngày: 30/8/2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 10 (bất thường).

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 324/TTr-STC ngày 30/8/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến trước khi ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết

Tại Điểm b, Khoản 2, Điều 31, Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định:

“*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả*”.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 10 (bất thường) trước khi ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. Nội dung trình

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Đối tượng khách trong nước được mời cơm

3.1. Đối tượng khách được mời cơm của Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

a) Đoàn khách thuộc các cơ quan Trung ương, đoàn khách thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số; già làng, trưởng bản, chức sắc, tôn giáo; các đối tượng chính sách.

c) Đoàn khách là các cơ quan, tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi và học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

d) Đoàn khách là các tổ chức đến ủng hộ, làm công tác xã hội từ thiện, cứu nạn, cứu hộ.

đ) Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn do Trung ương và địa phương tổ chức theo phân cấp.

e) Đoàn khách thuộc các học viện, trường đại học, trường cao đẳng, trung tâm giáo dục ngoài tỉnh.

g) Đoàn khách thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

h) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết mời cơm phải được Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón.

3.2. Đối tượng khách được mời cơm của Huyện ủy/Thành ủy/Thị ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện).

a) Những đối tượng khách trong nước quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g mục 3.1 nói trên.

b) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết phải mời cơm phải được bí thư Huyện ủy/bí thư Thành ủy/bí thư Thị ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, chủ tịch Ủy ban nhân dân, chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón.

3.3. Đối tượng khách được mời cơm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn.

a) Những đối tượng khách trong nước quy định tại điểm b, điểm c và điểm d mục 3.1 nói trên.

b) Các đoàn khách đến làm việc thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Các đoàn khách thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

3.4. Đối tượng khách được mời cơm của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam ở địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí ngân

sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai ngoài các cơ quan, đơn vị quy định tại các mục 3.1, 3.2 và 3.3 nói trên.

a) Đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ mòi corm và được bố trí kinh phí riêng từ nguồn kinh phí được giao không thực hiện chế độ tự chủ.

b) Trường hợp đối tượng khách trong nước khác xét thấy cần thiết phải mòi corm thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách theo thẩm quyền và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ.

c) Riêng đối với đối tượng khách trong nước đến làm việc với các Hội thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Hội được chủ động sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao trong dự toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 10 (bất thường) xem xét, quyết định./:Wan

Noi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Hoàng

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Thông qua đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc xin ý kiến để ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của ...; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, như sau:

1. Đối tượng khách được mời cơm của Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

a) Đoàn khách thuộc các cơ quan Trung ương, đoàn khách thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số; già làng, trưởng bản, chức sắc, tôn giáo; các đối tượng chính sách.

c) Đoàn khách là các cơ quan, tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi và học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

d) Đoàn khách là các tổ chức đến ủng hộ, làm công tác xã hội từ thiện, cứu nạn, cứu hộ.

d) Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn, do Trung ương và địa phương tổ chức theo phân cấp.

e) Đoàn khách thuộc các Học viện, Trường Đại học, Trường Cao đẳng, Trung tâm giáo dục ngoài tỉnh.

g) Đoàn khách thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

h) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết mời cơm phải được Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón.

2. Đối tượng khách được mời cơm của Huyện ủy/Thành ủy/Thị ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện).

a) Những đối tượng khách trong nước quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều này.

b) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết phải mời cơm phải được Bí thư Huyện ủy/Bí thư Thành ủy/Bí thư Thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón.

3. Đối tượng khách được mời cơm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn.

a) Những đối tượng khách trong nước quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

b) Các đoàn khách đến làm việc thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Các đoàn khách thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4. Đối tượng khách được mời cơm của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam ở địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai ngoài các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này.

a) Đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ mời cơm và được bố trí kinh phí riêng từ nguồn kinh phí được giao không thực hiện chế độ tự chủ.

b) Trường hợp đối tượng khách trong nước khác xét thấy cần thiết phải mời cơm thân mật thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách theo thẩm quyền và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ.

c) Riêng đối với đối tượng khách trong nước đến làm việc với các Hội thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Hội được chủ động sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao trong dự toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Mười (bất thường) thông qua ngày.... tháng.... năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày.... tháng.... năm 2019./.

Noi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cờm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

UBND TỈNH GIA LAI

DEN 22331
Thay đổi số 2218119

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Thực hiện Công văn số 1637/UBND-KTTH ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh Gia Lai V/v chuẩn bị các nội dung trình tại kỳ họp thứ Mười (bất thường) - HĐND tỉnh khóa XI.

Căn cứ Công văn số 1050/STP-XD&KTVB ngày 19/8/2019 của Sở Tư pháp V/v thẩm định dự thảo Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cờm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cờm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, dự thảo Tờ trình xin ý kiến để ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cờm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai và dự thảo Nghị quyết thông qua đối tượng khách trong nước được mời cờm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai (có các dự thảo và văn bản thẩm định của Sở Tư pháp kèm theo):

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Căn cứ tại Điểm b, Khoản 2, Điều 31, Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

2. Sự cần thiết ban hành Quyết định

- Ngày 10/8/2018, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 71/2018/TT-BTC quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

- Theo nội dung tại Điểm b, Khoản 2, Điều 31, Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định:

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cơm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả

- Do đó, để có cơ sở hướng dẫn cho các cấp ngân sách, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, địa phương trong việc quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Làm cơ sở cho các cấp ngân sách, các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, địa phương quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm.

2. Quan điểm xây dựng Quyết định

- Quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và nguồn kinh phí thực hiện trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Quyết định, Sở Tài chính đã thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Giao cho Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định lấy ý kiến bằng văn bản của các Sở, ngành có liên quan, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; tổng hợp ý kiến góp ý, gửi Sở Tư pháp thẩm định hoàn thiện dự thảo Quyết định theo đúng quy trình).

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định được gồm 4 Điều được bố cục như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Đối tượng khách trong nước được mời cơm

1. Đối tượng khách được mời cơm của Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

a) Đoàn khách thuộc các cơ quan Trung ương, đoàn khách thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số; già làng, trưởng bản, chức sắc, tôn giáo; các đối tượng chính sách.

c) Đoàn khách là các cơ quan, tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi và học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

d) Đoàn khách là các tổ chức đến ủng hộ, làm công tác xã hội từ thiện, cứu nạn, cứu hộ.

đ) Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn, do Trung ương và địa phương tổ chức theo phân cấp.

e) Đoàn khách thuộc các Học viện, Trường Đại học, Trường Cao đẳng, Trung tâm giáo dục ngoài tỉnh.

g) Đoàn khách thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

h) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết mời cơm phải được Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón.

2. Đối tượng khách được mời cơm của Huyện ủy/Thành ủy/Thị ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện).

a) Những đối tượng khách trong nước quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều này.

b) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết phải mời cơm phải được Bí thư Huyện ủy/Bí thư Thành ủy/Bí thư Thị ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện phê duyệt kế hoạch và cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón.

3. Đối tượng khách được mời cơm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường, thị trấn.

a) Những đối tượng khách trong nước quy định tại điểm b, điểm c và điểm d Khoản 1 Điều này.

b) Các đoàn khách đến làm việc thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

c) Các đoàn khách thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4. Đối tượng khách được mời cơm của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam ở địa phương, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai ngoài các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này.

a) Đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ mời cơm và được bố trí kinh phí riêng từ nguồn kinh phí được giao không thực hiện chế độ tự chủ.

b) Trường hợp đối tượng khách trong nước khác xét thấy cần thiết phải mời cơm thân mật thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách theo thẩm quyền và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ.

c) Riêng đối với đối tượng khách trong nước đến làm việc với các Hội thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Hội được chủ động sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao trong dự toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trên đây là Tờ trình về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cơm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai, Sở Tài chính kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ban hành Quyết định sau khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh xin ý kiến./.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh, dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, HCSN, QLNS;

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Dũng

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA VÀ GIẢI TRÌNH TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA
Quy định đối tượng khách trong nước được mời cung cấp áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai
(Kêm theo Tờ trình số: 324 /Tr-STC ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Sở Tài chính)

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Tiếp thu và chỉnh sửa	Không tiếp thu (lý do)
I	Sở Tư pháp thẩm định	Sửa nội dung “Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực chúc đến thăm, tìm hiểu, trao đổi và học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh;” để đảm bảo tính rõ nghĩa của văn bản. Bổ sung cụm từ “Đoàn khách là” trước từ “Tổ chức” để đảm bảo tính rõ nghĩa của quy định.	Thống nhất	
	Tại Điều c, Khoản 1, công tác, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh;” thành “Đoàn khách là các cơ quan, tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi và học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh;” để đảm bảo tính rõ nghĩa của văn bản.			
	Tại Điều d, Khoản 1, Đồng thời, để đảm bảo tính thống nhất của văn bản đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở xây dựng nội dung tại điều c khoản 1 (chỉ quy định tổ chức có nghĩa là bao gồm tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài) và nội dung tại điều d khoản 1 (chỉ đối với tổ chức trong nước).			
	Tại Điều b, Khoản 2, Sửa dum từ “cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón” để đảm bảo tính chất chẽ của quy định			
	Tại Điều 3, tại Điều d, Khoản 3 và tại Điều a, Khoản 3, Điều này” thành “quy định tại điều b, điều c và điều d Khoản 1			
	Bổ sung đối tượng “đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam ở địa phương” để đảm bảo tính thống nhất của văn bản. Đồng thời, sửa cụm từ “tổ chức Hội” tại điều c khoản 4 thành từ “Hội” và bổ sung từ “Hội” trước cụm từ “được chủ động sử dụng...” để đảm bảo tính chính xác rõ nghĩa của quy định			
II	Sở Tư pháp góp ý		Thông nhất	
	1 Vè đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản	Để nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu các quy định có liên quan và ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh để xác định đối tượng áp dụng của văn bản phù hợp với quy định pháp luật, tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương.	Thông nhất	
	Đối với dự thảo Quyết định tại Điều 2, Khoản 4, Điều 3	Sửa nội dung “tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ” thành “tổ chức sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ” để đảm bảo tính rõ ràng của văn bản.	Thông nhất	
	Đối với dự thảo Nghị quyết	Đè nghị bỏ đoạn “Thống nhất thông qua... cụ thể như sau:” tại Điều 1 vì không cần thiết	Thông nhất	
III	Sở Nông nghiệp & PTNT	Thông nhất	Thông nhất	
IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Thông nhất	Thông nhất	
V	Sở Tài nguyên và Môi trường	Thông nhất		
VI	BQL Khu kinh tế tỉnh	Thông nhất		

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Tiếp thu và chỉnh sửa	Không tiếp thu (lý do)
VII	Ban Dân tộc	Thống nhất		
VIII	Sở Khoa học và Công nghệ	Thống nhất		
IX	Üy ban nhân dân	Thống nhất		
X	Huyện Chư Sê	Thống nhất		
XI	Üy ban nhân dân	Thống nhất		
XII	Üy ban nhân dân Thị xã Ayun Pa	Thống nhất		
XIII	Üy ban nhân dân TP Pleiku	Thống nhất		
XIV	Phòng QLNS	<p>Nội dung “Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.” để nghị điều chỉnh thành “Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.”</p> <p>Nội dung “Đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số;...” để nghị điều chỉnh thành “Đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; người dân tộc thiểu số;...”</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>Tiếp thu và chỉnh sửa</p>	
1	Tại Điều 2 của Dự thảo Quyết định	Nội dung “Tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực công tác, những vấn đề liên quan đến sự hợp tác hỗ trợ đầu tư.” để nghị điều chỉnh thành “ Các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh”.	Không tiếp thu	<p>Đã thông nhất với Ban Kinh tế ngân sách vào cuộc họp ngày 24/6/2019 về nội dung này</p> <p>Sửa thành cụm từ: “Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực công tác, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh”</p>
2	Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 3	Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 của Dự thảo Quyết định	Tiếp thu một phần	<p>Đã thông nhất với Ban Kinh tế ngân sách vào cuộc họp ngày 24/6/2019 về nội dung này</p> <p>Sửa thành cụm từ: “Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực công tác, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh”</p>
3	Tại Điểm d, Khoản 1, Điều 3 của Dự thảo Quyết định	Tại Điểm d, Khoản 1, Nội dung “Tổ chức trong nước đến ủng hộ, làm công tác xã hội từ thiện, cứu nan, cứu hộ.” để nghị điều chỉnh thành “Tổ chức trong nước đến giúp đỡ, ủng hộ, làm công tác xã hội từ thiện, cứu nan, cứu hộ. ”	Không tiếp thu	<p>Đã thông nhất với Ban Kinh tế ngân sách vào cuộc họp ngày 24/6/2019 về nội dung này</p> <p>Sửa thành cụm từ: “Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực công tác, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; làm việc, trao đổi những vấn đề liên quan đến sự hợp tác thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh”</p>
4	Tại Điều 3 của Dự thảo Quyết định	Tại Điều 3, Khoản 1, Nội dung “Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn do địa phương tổ chức theo phân cấp.” để nghị điều chỉnh thành “Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn do Trung ương, địa phương tổ chức theo phân cấp.”	Tiếp thu và chỉnh sửa	
5	Quyết định			

STT	Đơn vị tham gia	Nội dung tham gia	Tiếp thu và chỉnh sửa	Không tiếp thu (lý do)
6	Tại điểm đ và điểm e, Khoản 1, Điều 3 của Dự thảo Quyết định	<p>Đề nghị nghiên cứu, xem lại để thông nhất các đối tượng khách được mời cung theo phân cấp vì trong Dự thảo các đối tượng tại điểm đ và điểm e, Khoản 1, Điều 3, bao gồm: "Khách dự đại hội, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lễ mít tinh, kỷ niệm, tập huấn do địa phương tổ chức theo phân cấp. Đoàn khách thuộc các Học viện, Trường Đại học, Trường Cao đẳng, Trung tâm giáo dục ngoài tình." đều thuộc đối tượng khách được mời cung của các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 3 nhưng không thuộc đối tượng khách được mời cung của các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 3, Điều 3.</p> <p>Nếu các đối tượng tại điểm đ và điểm e, Khoản 1, Điều 3 được thông nhất đưa vào Khoản 3, Điều 3 của Dự thảo thì nội dung tại Khoản 2 và Khoản 3, Điều 3 của Dự thảo Quyết định đề nghị gộp lại thành một nội dung và điều chỉnh như sau:</p> <p>"2. Đối tượng khách trong nước được mời cung của Huyện ủy/Thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp <u>huyện</u>; xã, phường, thị trấn.</p> <p>a) Những đối tượng khách trong nước như quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g, Khoản 1, Điều 3 Quyết định này.</p> <p>b) Ngoài các đối tượng khách nêu trên, đối với một số trường hợp xét thấy cần thiết phải mời cung phái được Bí thư Huyện ủy/Bí thư Thành ủy; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo phân cấp phê duyệt kinh phí cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiễn, đón."</p> <p>Nội dung "Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai ngoài các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này."</p> <p>Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Gia Lai ngoài các cơ quan, đơn vị quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này."</p>	Không tiếp thu	Tránh các trường hợp đối tượng nào cũng được mời cung hoặc cơ quan đơn vị nào cũng mời cung, có sự khác biệt để phân theo từng loại hình cơ quan
7	Tại khoản 4, Điều 3 của Dự thảo Quyết định	<p>Tại điểm a, khoản 4, Điều 3 của Dự thảo Quyết định</p> <p>Nội dung "Đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ và được bố trí kinh phí riêng từ nguồn kinh phí được giao không thực hiện chế độ tự chủ." đề nghị điều chỉnh thành "Đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cho chủ trương và giao nhiệm vụ tiếp đón được bố trí kinh phí riêng từ nguồn kinh phí được giao nhung không thực hiện chế độ tự chủ."</p> <p>Riêng đối với đối tượng khách trong nước đến làm việc với các tổ chức Hội thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội, được chủ động sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao trong dư toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện."</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	
8	Tại điểm a, khoản 4, Điều 3 của Dự thảo Quyết định	<p>Nội dung "Đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ và được bố trí kinh phí riêng từ nguồn kinh phí được giao không thực hiện chế độ tự chủ." đề nghị điều chỉnh thành "Đối tượng khách trong nước đến làm việc với cơ quan, đơn vị theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cho chủ trương và giao nhiệm vụ tiếp đón được bố trí kinh phí riêng từ nguồn kinh phí được giao nhung không thực hiện chế độ tự chủ."</p> <p>Riêng đối với đối tượng khách trong nước đến làm việc với các tổ chức Hội thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội, được chủ động sử dụng từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các nhiệm vụ Nhà nước giao trong dư toán chi thường xuyên hàng năm để thực hiện."</p>	Tiếp thu một phần	Sửa thành cụm từ: "cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao nhiệm vụ mời cung và được bố trí kinh phí riêng"
9	Bổ sung thêm điểm c vào khoản 4, Điều 3 của Dự thảo Quyết định		Tiếp thu và chỉnh sửa	
XV	Phòng TCDN	<p>Đề nghị sửa lại thành: "Trường hợp đối tượng khách trong nước khác xét thấy cần thiết phải mời cung thân mật thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách theo thẩm quyền và phải được quy định trong Quy chế chỉ tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ."</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa	



Người ký: Lê Thị Ngọc Lam
Email: lamtn.stp@gialai.gov.vn
Cơ quan: Sở Tư pháp, Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 15.08.2019 15:41:03
+07:00

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP
Số: 1050/STP-XD&KTVB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 19 tháng 8 năm 2019

V/v thẩm định dự thảo Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cờm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Sở Tài chính.

Ngày 16/8/2019, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1993/STC-HCSN ngày của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính, Quyết định của UBND tỉnh, Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh theo Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó, Sở Tài chính đề nghị thẩm định đối với dự thảo Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cờm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo văn bản*). Sau khi nghiên cứu dự thảo văn bản và đối chiếu các quy định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Thống nhất với phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 1 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điểm b khoản 2 Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cờm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo:

a) Tại Điều 3

- Ở điểm c khoản 1, sửa nội dung “*Các tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong các lĩnh vực công tác, xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh;*” thành “*Đoàn khách là các cơ quan, tổ chức đến thăm, tìm hiểu, trao đổi và học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực xúc tiến và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh;*” để đảm bảo tính rõ nghĩa của văn bản.

- Ở điểm d khoản 1, bổ sung cụm từ “*Đoàn khách là*” trước từ “*Tổ chức*” để đảm bảo tính rõ nghĩa của quy định. Đồng thời, để đảm bảo tính thống nhất của văn bản đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở xây dựng nội dung tại điểm c khoản 1 (*chỉ quy định tổ chức có nghĩa là bao gồm tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài*) và nội dung tại điểm d khoản 1 (*chỉ đối với tổ chức trong nước*).

- Ở điểm b khoản 2, sửa đổi từ “*cho chủ trương*” thành “*cho chủ trương, giao nhiệm vụ tiếp đón*” để đảm bảo tính chặt chẽ của quy định.

- Bỏ điểm d khoản 3 và tại điểm a khoản 3 sửa nội dung “*quy định tại điểm b, điểm d Khoản 1 Điều này*” thành “*quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 1 Điều này*” cho phù hợp.

- Ở khoản 4, bổ sung đối tượng “*đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam ở địa phương*” để đảm bảo tính thống nhất của văn bản. Đồng thời, sửa cụm từ “*tổ chức Hội*” tại điểm c khoản 4 thành từ “*Hội*” và bổ sung từ “*Hội*” trước cụm từ “*được chủ động sử dụng...*” để đảm bảo tính chính xác, rõ nghĩa của quy định.

b) Tại phần Nơi nhận, sửa nội dung “*Bộ Tư pháp (Cục KTVB)*” thành “*Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp*” để đảm bảo tính chính xác của văn bản.

III. Về ngôn ngữ và kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu Mẫu số 18 - Phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và áp dụng các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để trình bày dự thảo văn bản cho phù hợp.

IV. Vấn đề khác

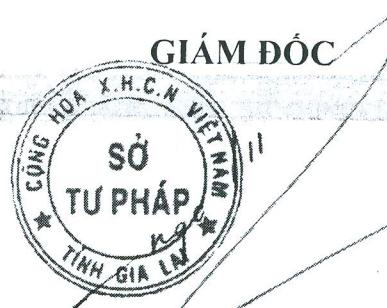
1. Để nghị cơ quan soạn thảo tổng hợp đầy đủ và chính xác ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị đối với dự thảo văn bản. Cụ thể, tại Bảng Tổng hợp ý kiến tham gia và giải trình tiếp thu ý kiến tham gia chưa tổng hợp ý kiến góp ý của Sở Tư pháp (*Sở Tư pháp đã tham gia góp ý tại Văn bản số 1011/STP-XD&KTVB ngày 08/8/2019*).

2. Để đảm bảo tính thống nhất của hồ sơ, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa các nội dung Sở Tư pháp tham gia góp ý tại mục II Văn bản này tại dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản.

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XD&KTVB.



Lê Thị Ngọc Lam